

KINH 66. SANH¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Nên luôn luôn tu tập phương tiện thiện tư, cho trong tâm mình tịch lặng. Vì sao? Vì nhờ tu tập phương tiện thiện tư, trong tâm mình đã tịch lặng để quán sát như thật. Thế nào là quán sát như thật? Quán sát như thật rằng đây là sắc, đây là sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của sắc. Đây là thọ, tưởng, hành, thức, sự tập khởi của... thức, sự diệt tận của... thức.

“Thế nào là sự tập khởi của sắc? Sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức?

“Này Tỳ-kheo, phàm phu ngu si không học, không quán sát như thật về sự tập khởi của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai hại của sắc, về sự xuất ly sắc, nên ưa muốn sắc kia, khen ngợi yêu đắm, nên sắc sẽ tái sanh lại vào đời vị lai. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng nói rộng như vậy. Khi sắc kia sanh, thọ, tưởng, hành, thức sanh; mà đối với sắc không giải thoát, đối với thọ, tưởng, hành, thức không giải thoát, Ta nói người đó sẽ không giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ, não; thuần khối lớn đau khổ. Đó gọi là sự tập khởi của sắc, là sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức.

“Thế nào là sự diệt tận của sắc và sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức?

“Đa văn Thánh đệ tử quán sát như thật về sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của sắc, vị ngọt của sắc, sự tai hại của sắc, sự xuất ly sắc, biết như thật. Do biết như thật nên không thích sắc, không khen ngợi sắc, không ưa đắm sắc, cũng không sanh ra sắc vị lai. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng nói rộng như vậy. Sắc không sanh, thọ, tưởng, hành, thức không sanh; do đó đối với sắc được giải thoát, đối với thọ, tưởng, hành, thức được giải thoát. Ta nói người này giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ, não, thuần khối lớn đau khổ. Đó gọi là sự diệt tận của sắc, là sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức.

¹. Pāli, S. 22. 7. Upādāparitassanā.

“Cho nên, Tỳ-kheo, nên luôn luôn tu tập phương tiện thiên tư, để bên trong tâm mình tịch lặng, tinh tấn siêng năng phương tiện quán sát như thật.”

Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Cũng như kinh Quán sát, cũng vậy, cho đến kinh Tác chúng, gồm mười hai, cũng cần diễn rộng.

M

KINH 67. LẠC

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Hãy thường xuyên tu tập phương tiện thiên tư, cho nội tâm tĩnh lặng. Vì sao? Vì Tỳ-kheo tu tập phương tiện thiên tư, cho nội tâm tĩnh lặng để quán sát như thật. Thế nào là quán sát như thật? Biết như thật đây là sắc; đây là sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của sắc; đây là thọ, tưởng, hành, thức, sự tập khởi của... thức, sự diệt tận của... thức.

“Thế nào là sự tập khởi của sắc và sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức? Phạm phu ngu si không học, nên không biết như thật về sự tập khởi của sắc, về sự diệt tận của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai hại của sắc, về sự xuất ly sắc. Vì không biết như thật nên ưa thích đắm trước vào sắc kia, khen ngợi sắc. Vì ưa thích đắm trước sắc, khen ngợi sắc nên chấp thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu, bi, khổ, não; thuần khối lớn đau khổ như vậy sanh ra. Đó gọi là sự tập khởi của sắc, là sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức.

“Thế nào là sự diệt tận của sắc? Sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức? Đa văn Thánh đệ tử biết như thật về sự tập khởi của sắc, về sự diệt tận của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai hại của sắc, về sự xuất ly của sắc. Vì biết như thật, nên không thích đắm sắc, không khen ngợi sắc. Vì không thích đắm trước, khen ngợi sắc cho nên ái lạc bị diệt trừ. Ái lạc diệt nên chấp thủ cũng diệt. Thủ diệt nên hữu diệt. Hữu diệt nên sanh diệt. Sanh đã bị diệt nên lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ, não cũng bị diệt; và như vậy thuần khối lớn đau khổ diệt.

“Thế nào là đa văn Thánh đệ tử biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức và về sự tập khởi của... thức, về sự diệt tận của... thức, về vị ngọt của... thức, về sự tai hại của... thức, về sự xa lìa... thức? Vì đã biết như thật về chúng, nên không thích đắm... thức kia, không khen ngợi... thức. Vì không thích đắm... thức nên ái lạc diệt. Ái diệt, nên thủ diệt. Thủ diệt nên hữu diệt. Hữu diệt nên sanh cũng bị diệt. Sanh diệt nên lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ, não diệt, như vậy thuần khối lớn đau khổ tất cả đều diệt. Nay Tỳ-kheo, đó gọi là sự diệt tận của sắc, là sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức. Tỳ-kheo nên thường xuyên tu tập phương tiện thiền tư để cho nội tâm được tĩnh lặng.”

Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Cũng như kinh Quán sát, cũng vậy, cho đến kinh Tác chúng, gồm mười hai, cũng cần diễn rộng.

M

KINH 68. LỤC NHẬP XÚ²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Nên thường xuyên tu tập phương tiện thiền tư, để cho nội tâm được tĩnh lặng, thì mới quán sát như thật. Thế nào là quán sát như thật? Biết như thật đây là sắc; đây là sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của sắc; đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là sự tập khởi của... thức, sự diệt tận của... thức.

“Thế nào là sự tập khởi của sắc? Sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức? Do duyên mắt và sắc nên thức của mắt sanh; ba sự hòa hợp sanh xúc; duyên xúc sanh thọ, duyên thọ sanh ái, cho đến thuần khối lớn đau khổ sanh. Đó gọi là sự tập khởi của sắc. Duyên tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng như vậy. Do duyên ý và pháp, thức của ý sanh; ba sự hòa hợp sanh xúc, duyên xúc sanh thọ, duyên thọ sanh ái. Như vậy, cho đến thuần khối lớn đau khổ sanh. Đó gọi là sự tập khởi của sắc, là

² Không thấy Pāli tương đương.

sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức.

“Thế nào là sự diệt tận của sắc? Sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức? Do duyên mắt và sắc nên thức của mắt sanh; ba sự hòa hợp sanh xúc. Khi xúc diệt thì thọ diệt, cho đến thuần khối lớn đau khổ diệt. Duyên tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng như vậy. Do duyên ý và pháp, thức của ý sanh; ba sự hòa hợp sanh xúc. Khi xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt... cho đến thuần khối lớn đau khổ diệt. Đó gọi là sự diệt tận của sắc là sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức. Cho nên này các Tỳ-kheo, nên thường xuyên tu tập phương tiện thiền tư, để cho nội tâm được tĩnh lặng.”

Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Cũng như kinh Quán sát, cũng vậy, cho đến kinh Tác chúng, gồm mười hai, cũng cần diễn rộng.

Bài kệ tóm tắt:

*Thọ và sanh và lạc,
Cũng nói lục nhập xứ,
Mỗi một mười hai thứ,
Kinh thiền định tam-muội.*

M

KINH 69. KỶ ĐẠO³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Nay Ta sẽ nói về con đường dẫn đến sự tập khởi của hữu thân⁴ và về con đường dẫn đến sự diệt tận của hữu thân.

“Thế nào là con đường dẫn đến sự tập khởi của hữu thân? Phàm phu ngu si không học, nên không biết như thật về sự tập khởi của sắc, về sự diệt tận của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai hại của sắc, về sự

³. Quốc Dịch, phẩm 13, quyển 4. Pāli, S. 22. 44. Paṭipadā.

⁴. Hữu thân tập thú đạo —————D. Pāli: sakkāyasamudayagāmini-paṭipadā.

xuất ly sắc. Vì không biết như thật, nên ưa thích sắc, khen ngợi sắc, đắm trước sắc, trụ vào sắc. Vì đã ưa thích sắc, khen ngợi sắc, đắm trước sắc, trụ vào sắc, nên yêu thích chấp thủ. Thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ, não; thuần khối lớn đau khổ như vậy được sanh ra. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng nói rộng như vậy. Đó gọi là con đường dẫn đến sự tập khởi của hữu thân. Tỳ-kheo, nên biết, con đường dẫn đến sự tập khởi của hữu thân, chính là con đường dẫn đến sự tập khởi của khổ.

“Thế nào là con đường dẫn đến sự diệt tận của hữu thân? Đa văn Thánh đệ tử biết như thật về sắc, về sự tập khởi của sắc, về sự diệt tận của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai hại của sắc, về sự xuất ly sắc. Vì đã biết như thật nên đối với sắc không ưa, không khen, không đắm, không trụ. Vì không ưa, không khen, không đắm, không trụ nên ái lạc sắc kia diệt. Ái lạc diệt, thì thủ cũng diệt; thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ, não, thuần khối lớn đau khổ như vậy diệt. Cũng như sắc, đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. Đó gọi là con đường đưa đến sự diệt tận của hữu thân. Con đường đưa đến sự diệt tận của hữu thân này cũng là con đường đưa đến sự diệt tận của khổ. Cho nên nói là con đường đưa đến sự diệt tận của hữu thân.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Như kinh Dương thuyết, hai kinh Hữu và Dương tri cũng vậy⁵.

M

KINH 70. THẬT GIÁC⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

⁵. Kinh này cũng được gọi là *Dương thuyết* (sẽ nói), vì bắt đầu bằng hai chữ như vậy. Hai kinh tiếp theo hoàn toàn đồng nhất với kinh này, nên không chép. Đây lời của người truyền kinh.

⁶. Pāli 22. 103. Antā.

“Nay Ta sẽ nói về biên tế của hữu thân⁷, về biên tế tập khởi của hữu thân⁸, về biên tế diệt tận của hữu thân⁹. Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông mà nói.

“Thế nào là biên tế của hữu thân? Là chỉ cho năm thọ ấm, đó là: Sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Đó gọi là biên tế của hữu thân.

“Thế nào là biên tế tập khởi của hữu thân? Đó là ái, ái về hữu đương lai đi đôi với tham hỷ, đấm trước cái này hay cái kia¹⁰. Đó gọi là tập khởi của hữu thân.

Thế nào là biên tế diệt tận của hữu thân? Tức là ái này, ái về hữu đương lai đi đôi với tham hỷ, đấm trước cái này hay cái kia, tất cả đều được đoạn trừ, diệt tận khổ khổ, ly dục, tịch diệt, tĩnh chỉ. Đó là biên tế sự diệt tận của hữu thân. Đó là nói về biên tế hữu thân, về biên tế sự tập khởi của hữu thân, về biên tế sự đoạn diệt của hữu thân.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Như kinh Đương thuyết, hai kinh Hữu và Đương tri cũng vậy.

M

KINH 71. HỮU THÂN¹¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Nay Ta nói về hữu thân¹², về sự tập khởi của hữu thân, về con đường dẫn đến sự diệt tận của hữu thân¹³. Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông mà nói.

7. Hữu thân biên ———. Pāli: sakkāyanta.

8. Hữu thân tập biên ———. Pāli: sakkāya-samudayanta.

9. Hữu thân diệt biên ———. Pāli: sakkāya-nirodhānta.

10. Pāli: tatra-tatrabhinandinī, seyyathidaṃ kāmataṇhā bhavataṇhā vibhavataṇhā, ưa thích nơi này nơi kia, tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái.

11. Pāli, S.22. 105. Sakkāya.

12. Hữu thân ——. Pāli: sakkāya.

13. Hữu thân diệt đạo tích ———D—.

“Thế nào là hữu thân? Là năm thọ ấm. Đó là: sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Đó gọi là hữu thân.

“Thế nào là sự tập khởi của hữu thân? Đó là ái, ái về hữu đương lai đi đôi với tham hỷ, đắm trước cái này hay cái kia¹⁴. Đó gọi là sự tập khởi của hữu thân.

“Thế nào là sự diệt tận của hữu thân? Tức là ái này, ái về hữu đương lai đi đôi với tham hỷ, đắm trước cái này hay cái kia, tất cả đều được đoạn trừ, diệt tận khổ, ly dục, tịch diệt, tĩnh chỉ. Đó gọi là sự diệt tận của hữu thân.

“Thế nào là con đường đưa đến sự diệt tận của hữu thân? Là chỉ cho tám Thánh đạo: Chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Đó gọi là con đường đưa đến sự diệt tận của hữu thân.

“Đó là nói về hữu thân, về sự tập khởi của hữu thân, về sự diệt tận của hữu thân, về con đường đưa đến sự diệt tận của hữu thân.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Như kinh Đương thuyết, hai kinh Hữu và Đương tri cũng vậy.

Nhưng có sự sai biệt:

“Tỳ-kheo biết hữu thân, đoạn tập khởi của hữu thân, chứng diệt của hữu thân, tu tập con đường đưa đến sự diệt tận của hữu thân. Đó là Tỳ-kheo đoạn trừ các kết sử, triền phược của ái dục, tu vô gián đẳng, cứu cánh khổ biên.”

Lại có sự sai biệt:

“Đó gọi là Tỳ-kheo đã cứu cánh khổ biên, cứu cánh ly cấu, cứu cánh phạm hạnh, là bậc thượng sĩ thuần tịnh.”

Lại có sự sai khác:

“Đó gọi là Tỳ-kheo A-la-hán, sạch hết các lậu hoặc, những gì cần làm đã làm xong, đã trút bỏ gánh nặng, đã đạt được mục đích của mình, dứt sạch các kết sử, chánh trí tâm giải thoát.”

Lại có sự sai biệt:

“Đó gọi là Tỳ-kheo đã phá sập quan ải, vượt hào, siêu việt cảnh giới, thoát khỏi các sự canh phòng, dựng cờ Thánh pháp.”

¹⁴. Xem cht.33, kinh 70.

Lại có sự sai biệt:

“Thế nào là đã phá sập quan ải? Là đã dứt bỏ được năm hạ phần kết. Thế nào là vượt hào? Là vượt khỏi hào sâu vô minh. Thế nào là siêu việt khỏi cảnh giới? Là đến chỗ cùng tột không đầu mối của sanh tử. Thế nào là thoát khỏi các sự canh phòng? Là ái đã hết sạch. Thế nào dựng cờ Thánh pháp? Là ngã mạn đã dứt sạch.”

Lại có sự sai biệt:

“Đó gọi là Tỳ-kheo đoạn năm chi, thành tựu sáu chi, thủ hộ một, y bốn thứ, xả các đế, lìa các thứ mong cầu, tịnh các giác, thân hành tịch tĩnh, tâm khéo giải thoát, tuệ khéo giải thoát, vô thượng phạm hạnh thuần nhất đã lập.”

Kệ tóm tắt:

*Kỳ đạo, có ba kinh,
Thật giác cũng ba kinh,
Hữu thân kinh thuyết,
La-hán có sáu hạng.*

M

KINH 72. TRI PHÁP¹⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Ta sẽ nói về các pháp sở tri, trí và trí giả¹⁶. Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì người mà nói.

“Thế nào là các pháp đã sở tri? Là năm thọ ấm. Đó là: Sắc thọ ấm và thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Đó gọi là những pháp sở tri.

“Thế nào là trí? Là sự điều phục dục tham, đoạn trừ dục tham, siêu việt dục tham. Đó gọi là trí.

“Thế nào gọi là trí giả? Đó là A-la-hán. A-la-hán chẳng phải tồn

¹⁵. Quốc Dịch, phẩm 14. Pāli, S. 22. 23. Pariññāya.

¹⁶. Sở tri pháp, trí, trí giả ———k ———F pháp cần được nhận thức toàn diện (Pāli: pariññeyya: ứng biến tri); sự nhận thức toàn diện (pariññā: biến tri trí) và người có nhận thức toàn diện (Pāli không đề cập).

tại sau khi chết, chẳng phải không, chẳng phải có không tồn tại sau khi chết, chẳng phải chẳng có không tồn tại sau khi chết. Nói rộng ra vô lượng, các số đã vĩnh viễn dứt sạch. Đó gọi là nói về các pháp sở tri, trí và trí giả.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 73. TRỌNG ĐẢM¹⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Nay Ta sẽ nói về gánh nặng, thủ gánh nặng, xả gánh nặng và người đang gánh nặng¹⁸. Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì người mà nói.

“Thế nào là gánh nặng? Là năm thọ ấm. Đó là: Sắc thọ ấm và thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm.

“Thế nào là thủ gánh nặng? Đó là ái, ái về hữu đương lai đi đôi với tham hỷ, đấm trước cái này hay cái kia¹⁹.

“Thế nào là xả gánh nặng? Tức là ái này, ái về hữu đương lai đi đôi với tham hỷ, đấm trước cái này hay cái kia, tất cả đều được đoạn trừ, diệt tận khổ khổ, ly dục, tịch diệt, tĩnh chỉ.

“Thế nào là người đang gánh nặng? Chính là con người²⁰. Con người này có tên như vậy, thọ sanh như vậy, dòng họ như vậy, ăn uống như vậy, cảm thọ khổ lạc như vậy, tồn tại như vậy, thọ mạng như vậy, giới hạn thọ mạng sống như vậy. Đó gọi là gánh nặng, thủ gánh nặng, xả gánh nặng và người đang gánh nặng.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Đã vứt bỏ gánh nặng,

¹⁷. Gánh nặng. Pāli, S. 22. 22. Bhāra.

¹⁸. Trọng đảm, thủ đảm, xả đảm, đảm giả —————. Pāli: bhāra, bhāradāna, bhāranikkhepana, bharahāra.

¹⁹. Xem cht.33, kinh 70.

²⁰. Hán: sĩ phu 士夫. Pāli: puggala (bổ-đặc-già-la).

*Không nên nhận trở lại.
Gánh nặng là khổ lớn,
Trút gánh là vui nhiều.
Đoạn trừ tất cả ái,
Thì sạch tất cả hành.
Thấu triệt mọi cảnh khác,
Không còn luận chuyển hữu.*

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M